

Bản án số: 386/2017/HS-PT
Ngày 25 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười.

Bà Trần Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 237/2017/TLPT-HS ngày 18 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo Từ Hoài P; Do có kháng cáo của bị cáo Từ Hoài P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Từ Hoài P, giới tính: Nam; Sinh ngày 30/11/1995, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Từ An T và bà: Trần Thị D; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2016 (có mặt).

(Trong vụ án bị cáo Phạm Nhật T không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 15/3/2013, tại trước nhà số 20 đường 18B phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an quận B phát hiện bắt quả tang Phạm Nhật T và Từ Hoài P đang trên đường đi bán ma

túy, thu giữ của T 01 gói nylon chứa ma túy thể rắn có khối lượng 3,2871gam, loại Methamphetamine được cất giấu trong gói thuốc lá hiệu Jet đựng trong túi xách, móc ở xe mô tô biển số 63B9-254.79. Thu giữ của Từ Hoài P 01 gói nylon chứa ma túy tinh thể rắn, khối lượng 173,5818g, loại Methamphetamine, để trong túi xách đang đeo phía trước. Khám xét nơi ở của T và P tại nhà số A213.08 Chung cư Green Hills, đường số 1, phường B, quận B, cơ quan điều tra thu giữ tại kệ tủ trong phòng ngủ của T 04 gói nylon chứa ma túy thể rắn, có khối lượng 9,4798g, loại Methamphetamine (theo Kết luận Giám định số 678/KLGĐ-H ngày 18/5/2016 và Công văn giải thích số 582/PC 54/D6 ngày 08/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Từ Hoài P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194 ; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt :

Bị cáo Từ Hoài P 14 (mười bốn) năm tù,

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Nhật T, về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/4/2017, bị cáo Từ Hoài P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Từ Hoài P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ một phần hình phạt. Với lý do: Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 14 năm tù là quá nặng.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm: Sau khi phân tích tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Từ Hoài P 14 năm tù mức án này là thỏa đáng, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên mức hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Từ Hoài P tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật và kết quả giám định. Đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Phạm Nhật T, Từ Hoài P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho

người khác để thu lợi bất chính. Vào lúc 15h ngày 15/3/2013 khi đang trên đường mang ma túy đi bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an quận B phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy là tinh thể rắn qua giám định có trọng lượng 176,8689g Methamphetamine, ngoài ra còn thu giữ số ma túy là tinh thể rắn có trọng lượng 9,478g, loại Methamphetamine tại nơi ở của T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo Phạm Nhật T, Từ Hoài P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Nhật T không kháng cáo. Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo Từ Hoài P. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của con người. Vì vậy pháp luật đã nghiêm cấm và trừng trị rất nghiêm khắc người vi phạm. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng vì vụ lợi bị cáo đã bất chấp. Do đó, cần phải xử phạt mức án thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Hình phạt luật định là từ 15 năm đến 20 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình cũng đã xem xét bị cáo P chỉ có vai trò đồng phạm giúp sức, nên xử phạt bị cáo 14 năm tù dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là đã có chiều cõ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ để giảm án cho bị cáo. Vì vậy, giữ nguyên mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[2] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Từ Hoài P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Từ Hoài P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Từ Hoài P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt:

Bị cáo Từ Hoài P 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Từ Hoài P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam CATP Hồ Chí Minh;
- (để tổng đạt cho bị cáo); (2).
- Lưu VP (3), HS (2), (14b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Tuấn